

ĐỀ LUYỆN ONLINE SỐ 7 – LỚP 5 THỨ 7

Câu 1. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu tục ngữ sau: “... (1) ... trồng na ... (2) trồng chuối.”

- A. (1) Già, (2) già B. (1) Già, (2) trẻ
C. (1) Trẻ, (2) già D. (1) Trẻ, (2) trẻ

Câu 2. Chỉ ra các kết hệ từ có trong đoạn văn sau:

“Con đường đã nhiều lần đưa tiễn người bạn tôi đi công tác và cũng đã từng đón mừng cô giáo về bản dạy chữ. Nhưng dù ai đi đâu về đâu, khi bàn chân đã bén hòn đá, hòn đất trên con đường thân thuộc ấy thì chắc chắn sẽ hẹn ngày quay lại.”

(Vi Hồng – Hồ Thủy Giang)

- A. Và, đã, sẽ, nhưng, thì B. Nhưng, thì, dù, ấy, sẽ
C. Và, nhưng, dù, thì D. Nhưng, và, dù, thì, về, khi

Câu 3. Câu nào dưới đây không dùng để khen?

- A. Sao cậu ấy vui tính thế nhỉ?
B. Sao quả xoài này ngon thế?
C. Sao món ăn này ngon vậy nhỉ?
D. Cậu ấy mà tốt bụng sao?

Câu 4. Cách hiểu nào dưới đây không đúng với câu: “Bún chả ngon.”

- A. Ta có thể hiểu đây là một câu khen món bún.
B. Ta có thể hiểu đây là một câu khen món bún chả.
C. Ta có thể hiểu đây là một câu chê món bún.

Câu 5. Tiếng “cảm” trong từ “dùng cảm” giống nghĩa với tiếng “cảm” trong từ nào dưới đây?

- A. Cảm động B. Cảm phục C. Quả cảm D. Cảm xúc

Câu 6. Từ nào dưới đây khác biệt so với các từ còn lại?

- A. Chí chóc B. Chập chững C. Chông chênh D. Chẳng chịt

Câu 7. Nhận định nào dưới đây chưa đúng?

- A. Từ dùng để tạo nên câu.
B. Từ chỉ gồm một tiếng gọi là từ đơn.
C. Từ gồm hai hay nhiều tiếng gọi là từ phức.
D. Các tiếng tạo thành từ đều có nghĩa.

Câu 8. Cho các câu:

+ Bài thơ được sáng tác theo thể thơ 5 chữ ngắn gọn.

+ Bài thơ là lời nhắn nhủ giản dị mà sâu sắc của cha với con: khi lớn lên và từ giã thời thơ ấu, con sẽ bước vào cuộc đời thực có nhiều thử thách nhưng cũng đáng tự hào. Hạnh phúc khi ấy không phải do người khác mang đến cho con, không phải do phép lạ kì diệu mà có. Hạnh phúc là do chính bản thân con giành lấy từ hai bàn tay mình... Vì vậy, con cần phải tự lập để có thể vững vàng trong cuộc đời.

Những câu trên nói về bài thơ nào dưới đây?

- A. “Tuổi ngựa” B. “Sang năm con lên bảy”
C. “Mẹ ốm” D. “Ê-mi-li, con...”

Câu 9. Câu “Con đường còn ngập nắng và hàng me cao rọi bóng hắt tạt vào dãy nhà những bụi hương xanh.” là:

- A. Câu ghép có các vế được nối với nhau bằng cặp từ hô ứng.
B. Câu ghép có các vế được nối với nhau bằng cặp quan hệ từ.

C. Câu ghép có các vế được nối với nhau bằng một quan hệ từ.

D. Câu đơn có trạng ngữ chỉ mục đích.

Câu 10. Trong truyện “Rất nhiều mặt trăng” (Phơ-bơ) có đoạn công chúa giải thích vì sao có nhiều mặt trăng như sau:

“ - Khi ta mất một chiếc răng, chiếc mới sẽ mọc ngay vào chỗ ấy. Khi ta cắt những bông hoa trong vườn, những bông hoa mới sẽ mọc lên. Có đúng không nào?

Chú hề vội tiếp lời:

- Tất nhiên rồi. Khi một con hươu mất sừng, cái sừng mới sẽ mọc ra. Sau khi đêm thay thế cho ngày, ngày lại thế chỗ của đêm.

- Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy... - Giọng công chúa nhỏ dần, nhỏ dần.”

Cách giải thích của công chúa về những mặt trăng cho chúng ta thấy điều gì?

A. Cách nhìn nhận của trẻ thơ về thế giới rất ngộ nghĩnh, thú vị.

B. Cách nhìn của trẻ em về thế giới xung quanh thường khác với người lớn.

C. Cách nhìn của trẻ em về thế giới xung quanh thường giống với người lớn.

D. Cả A và B

Câu 11. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi: “Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi già Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ đầy vết sẹo. Với những cánh tay to xù xì không cân đối, với những ngón tay què quào xòe rộng, nó như một con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.” (Theo Lép Tôn-xtôi)

Từ được gạch chân trong đoạn văn trên dùng để thay thế cho từ ngữ nào?

A. Vỏ cây nứt nẻ đầy vết sẹo

B. Cây sồi già

C. Những cánh tay to xù xì không cân đối

D. Những ngón tay què quào xòe rộng

Câu 12. Câu nào dưới đây dùng cặp quan hệ từ chưa phù hợp?

A. Tuy mặt trời còn chưa mọc nhưng sau dải rừng đằng xa, ánh ban mai đã rực lên như lửa.

B. Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm.

C. Vì trời đã sang hè nên buổi sớm ở Sa Pa vẫn lạnh cóng.

D. Nếu đến Sa Pa vào tháng mười hai thì bạn sẽ được chiêm ngưỡng những ngọn núi phủ tuyết trắng xóa.

Câu 13. Từ nào dưới đây có tiếng “hữu” khác nghĩa với tiếng “hữu” trong các từ còn lại?

A. Hữu dụng

B. Hữu hảo

C. Bạn hữu

D. Hữu nghị

Câu 14. Trạng ngữ trong câu: “Khi bơi tới gần bờ, chú cá bất ngờ nhảy lên rồi rơi xuống mặt nước như một thỏi bạc.” thuộc loại trạng ngữ nào sau đây?

A. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân

B. Trạng ngữ chỉ thời gian

C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn

D. Trạng ngữ chỉ mục đích

Câu 15. Trong câu “Mặt trời đã xuống núi nhưng phong cảnh vẫn rõ nét trong ánh hoàng hôn êm dịu.” (L. M. Montgomery) có bao nhiêu tiếng có âm đệm?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 16. Phần gạch chân trong câu: “Trời chưa rạng nhưng một thứ ánh sáng tai tái đã vươn nhẹ trên những đầu cây mận còn im lìm ngái ngủ trước sân những ngôi nhà nhỏ.” (Đoàn Giỏi) làm rõ nghĩa cho từ ngữ nào dưới đây?

A. Trời

B. Cây mận

C. Ánh sáng

D. Ngôi nhà

Câu 17. Tìm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu thơ sau:

“Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
.....con lên rẫy bè từng bắp ngô”.

(Tố Hữu)

A. Công B. Bé C. Địu D. Vác

Câu 18. Câu nào dưới đây được đặt dấu gạch chéo (/) đúng vị trí để phân cách chủ ngữ và vị ngữ?

A. Mặt trời chiếu vào những ngọn sóng nhỏ/lăn tăn lóng lánh như những hạt kim cương rải rác trên mặt biển. (Alexandra Ripley)

B. Mặt trời/chiếu vào những ngọn sóng nhỏ lăn tăn lóng lánh như những hạt kim cương rải rác trên mặt biển. (Alexandra Ripley)

C. Mặt trời chiếu vào những ngọn sóng nhỏ lăn tăn/lóng lánh như những hạt kim cương rải rác trên mặt biển. (Alexandra Ripley)

D. Mặt trời chiếu vào những ngọn sóng nhỏ lăn tăn lóng lánh/như những hạt kim cương rải rác trên mặt biển. (Alexandra Ripley)

Câu 19. Dấu chấm lửng (dấu ba chấm) trong câu văn: “Có quầng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc...” (Vũ Tú Nam) có tác dụng gì?

A. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

C. Tô ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

Câu 20. Đọc đoạn thơ sau và cho biết:

“Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng... nhớ một vùng núi non...”

(Cửa sông - Quang Huy)

Hình ảnh cửa sông trong đoạn thơ trên khiến em liên tưởng tới:

A. Một đứa trẻ tinh nghịch, hồn nhiên, vô tư và đáng yêu.

B. Một con người chịu thương chịu khó, luôn âm thầm lao động, cống hiến cho quê hương, đất nước.

C. Một con người thủy chung, tình nghĩa, dù đi xa vẫn luôn khắc khoải hướng về quê